

CÔNG TY CỔ PHẦN VC PLUS
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN VC PLUS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VC PLUS JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108295380

3. Ngày thành lập: 25/05/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Lô đất CN1-8B-1 Khu Công Nghiệp Công Nghệ Cao 1 - Khu Công Nghệ Cao Hòa Lạc, Km29 Đại Lộ Thăng Long, Xã Thạch Hoà, Huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02437834687

Fax: 02437834687

Email: quynh@vietchuan.vn

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đúc kim loại màu	2432
2.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
3.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
4.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592(Chính)
5.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
6.	Sản xuất lò nung, lò luyện và lò nung	2815
7.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
8.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
9.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
10.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
11.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
12.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi (Trừ loại đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội)	3240
13.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
14.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
15.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
16.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
17.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
18.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
19.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
20.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290

21.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
22.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
23.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới (trừ đấu giá)	4610
24.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
25.	Bán buôn gạo	4631
26.	Bán buôn thực phẩm	4632
27.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
28.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
29.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
30.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
31.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
32.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
33.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
34.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
35.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
36.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
37.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
38.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
39.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
40.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
41.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
42.	Sản xuất đường	1072
43.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
44.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
45.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
46.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
47.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
48.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
49.	Bán buôn đồ uống	4633
50.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
51.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
52.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
53.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
54.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723

55.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực công nghiệp (Khoản 2 điều 45 Luật chuyển giao công nghệ số 07/2017/QH14 ngày 19/06/2017)	7490
56.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28 luật Thương Mại 2005)	8299
57.	Giáo dục nghề nghiệp Chi tiết: Đào Tạo Hỗ trợ kỹ thuật và sửa chữa trong lĩnh vực cơ khí, điện, điện tử, tin học (Doanh nghiệp chỉ được hoạt động sau khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép)	8532
58.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu (trừ khoáng sản nhà nước cấm)	0899
59.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
60.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
61.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
62.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
63.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
64.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062
65.	Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo	1073
66.	Sản xuất mì ống, mì sợi và sản phẩm tương tự	1074
67.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
68.	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
69.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
70.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
71.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
72.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
73.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
74.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
75.	Đúc sắt, thép	2431

6. Vốn điều lệ: 45.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 4.500.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT CHUẨN	Km10 Đại Lộ Thăng Long, Thôn Yên Lũng, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.050.000	40.500.000.000	90,000	0102155690	
			Tổng số	4.050.000	40.500.000.000	90,000		
2	VŨ VIỆT CƯỜNG	Số 282 Bà Triệu, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	225.000	2.250.000.000	5,000	001079004030	
			Tổng số	225.000	2.250.000.000	5,000		
3	LƯU HÙNG CƯỜNG	Tập thể Công ty Cầu 1 Thăng long, TDP Trù 3, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	225.000	2.250.000.000	5,000	012014155	
			Tổng số	225.000	2.250.000.000	5,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LƯU HÙNG CƯỜNG

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 25/06/1979

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 012014155

Ngày cấp: 19/03/2011

Nơi cấp: *Công an TP Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Tập thể Công ty Cầu 1 Thăng long, TDP Trù 3, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Tập thể Công ty Cầu 1 Thăng long, TDP Trù 3, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội